

Số: 707 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024
theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024 (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 22/CT-TTg*), Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024” (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 817/QĐ-TTg*), Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*) và Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm kê đất đai năm 2024 (sau đây gọi tắt là *Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*), UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá chính xác thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh đến hết ngày 31/12/2024 để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội; làm cơ sở cho việc lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 thực hiện theo quy định tại Điều 9 về phân loại đất của Luật Đất đai năm 2024, đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sản xuất, đất canh tác hàng không, sân bay, đất khu vực có nguy cơ sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường, làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

2. Yêu cầu

- Công tác điều tra thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê đất đai phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế sử dụng đất trên địa bàn cấp xã, cấp huyện và của tỉnh.

- Thực hiện đúng nội dung và thời gian quy định tại Chỉ thị số 22/CT-TTg, Quyết định số 817/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch này.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Phạm vi thực hiện

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tiến hành ở cấp xã, cấp huyện và tỉnh; trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê đất đai và là cơ sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và cả tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện

Đối tượng thực hiện kiểm kê năm 2024 gồm diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sản gôn, đất cảng hàng không, sân bay, đất khu vực có nguy cơ sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường, làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

III. NỘI DUNG KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024

Thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định tại các điều 56, 57, 58 và 59 Luật Đất đai năm 2024; các điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; các điều 10, 11 và 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và điểm g khoản 3 Điều 1 Quyết định số 817/QĐ-TTg.

2. Nội dung kiểm kê đất đai chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg

2.1. Trực tiếp thực hiện kiểm kê đất đai 02 chuyên đề, cụ thể như sau:

a) Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường sẽ thực hiện kiểm kê toàn bộ diện tích đất của các công ty

nông, lâm nghiệp (*thuộc danh sách các công ty gửi kèm Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*) đang quản lý, sử dụng đất theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh và được tổng hợp vào các biểu 01a/KKNLT, 01b/KKNLT, 01c/KKNLT và 02/KKNLT;

b) Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020 - 2024), bao gồm: Diện tích bị sạt lở (*khu vực bờ sông, khu vực đồi núi, khu vực bờ biển*), diện tích bồi đắp (*khu vực bờ sông, khu vực bờ biển*) theo các loại đất quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 và các điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và được tổng hợp vào các biểu 01/KKSL và 02/KKSL.

(*Nội dung hướng dẫn và hệ thống biểu kiểm kê chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường; đất khu vực sạt lở, bồi đắp thực hiện theo Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*).

2.2. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn, đất cảng hàng không, sân bay; trong đó cung cấp các hồ sơ, tài liệu, bản đồ có liên quan và phối hợp, phản ánh kịp thời trong quá trình thực hiện kiểm kê chuyên đề đối với tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn, đất cảng hàng không, sân bay.

IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024 được thực hiện theo quy định tại các điều 4, 6, 7, 9, 56, 57, 58 và 59 của Luật Đất đai; các điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các điều 10, 11 và 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024.

2. Đối với kiểm kê đất đai chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg

- Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường (*đất của các công ty nông, lâm nghiệp thuộc danh sách ban hành kèm theo Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*) được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp kết hợp điều tra gián tiếp do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các cấp huyện, xã và các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện trên cơ sở kiểm tra thực tế và hồ sơ đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tổng hợp, báo cáo. ✓

- Kiểm kê đất đai khu vực bị sạt lở, bồi đắp: Được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các cấp huyện, xã thực hiện, đồng thời sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 kết hợp với các loại bản đồ khác để xác định khoanh vẽ diện tích các vị trí bị sạt lở, bồi đắp theo hiện trạng để tổng hợp, báo cáo.

3. Việc tính toán, xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Áp dụng công nghệ thông tin theo phần mềm của Bộ Tài nguyên và Môi trường để bảo đảm độ chính xác và quản lý thống nhất số liệu.

4. Đối với các chỉ tiêu kiểm kê đất đai chuyên đề

Căn cứ bản đồ kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã đã hoàn thành kết hợp với hồ sơ kê khai đã được kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường thể hiện vị trí các loại đất đã kiểm kê đất đai chuyên đề lên bản đồ kiểm kê đất đai (dạng số).

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở các cấp để bảo đảm chất lượng số liệu kiểm kê và bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh đúng thực tế sử dụng đất

- Sở Tài nguyên và Môi trường và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thực hiện và kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

Việc kiểm tra được tiến hành chặt chẽ trong tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là quá trình điều tra khoanh vẽ, tổng hợp số liệu ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

- Trước khi tiếp nhận kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các cấp, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra, thẩm định về các nội dung theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc khoanh vẽ, tổng hợp số liệu của tối thiểu 4 đơn vị cấp xã thuộc mỗi đơn vị cấp huyện;

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc khoanh vẽ của 1/3 tổng diện tích của mỗi đơn vị cấp xã trên địa bàn cấp huyện và việc tổng hợp số liệu của tất cả các đơn vị cấp xã trong cấp huyện.

- Việc giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm kiểm kê đất đai được thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

V. THỜI ĐIỂM KIỂM KÊ, THỜI HẠN HOÀN THÀNH Ở TỪNG CẤP

1. Thời điểm chốt số liệu để kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Tính đến hết ngày 31/12/2024 ✓

2. Thời điểm triển khai việc điều tra, thu thập thông tin và thời hạn hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

- Cấp xã triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024, hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16/3/2025;
- Cấp huyện triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024, hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01/5/2025;
- Cấp tỉnh triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024, hoàn thành và công bố kết quả trước ngày 30/6/2025.
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh hoàn thành và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 16/3/2025 để tổng hợp, báo cáo.

VI. HỒ SƠ GIAO NỘP KẾT QUẢ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Đối với kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024

- Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai định kỳ năm 2024 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT, gồm:

+ Biểu số liệu hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh (*theo mẫu biểu 06/TKKKQPAN kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*);

+ Sơ đồ khoanh đất của từng điểm sử dụng đất quốc phòng, an ninh thuộc từng cấp huyện, xã;

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh.

- Hồ sơ giao nộp kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của Ủy ban nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

2. Đối với kiểm kê đất đai chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg

Sản phẩm được thực hiện ở các cấp xã, huyện, tỉnh (dạng số và dạng giấy):

2.1. Cấp xã giao nộp cấp huyện gồm:

a) Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp;

b) Biểu 01a/KKNLT, Biểu 01b/KKNLT và Biểu 01c/KKNLT.

2.2. Cấp huyện giao nộp cấp tỉnh gồm:

a) Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp;

b) Biểu 01a/KKNLT và Biểu 01b/KKNLT.

2.3. Cấp tỉnh giao nộp về Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp;

b) Biểu 01a/KKNLT, Biểu 01b/KKNLT và Biểu 02/KKNLT.

3. Báo cáo thuyết minh kết quả kiểm kê đất đai năm 2024

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai định kỳ năm 2024 của cấp xã (*kể cả báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất, báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất*) xây dựng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; cấp huyện xây dựng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 11 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; cấp tỉnh xây dựng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp cần phân tích, đánh giá hiện trạng về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp cụ thể về loại đất, diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích, đất sử dụng không đúng mục đích, đang giao, giao khoán, khoán trắng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp, đất chưa sử dụng; tình hình đo đạc, cấp giấy chứng nhận và hình thức sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp; nguyên nhân và các giải pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề về diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2020 - 2024) cần phân tích, đánh giá hiện trạng về diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp trong 05 năm qua, số lượng điểm đất bị sạt lở, bồi đắp (*qua từng năm*), vị trí các điểm đất bị sạt lở, bồi đắp (*có hình ảnh của từng vị trí khu vực bị sạt lở, bồi đắp*); nguyên nhân và các giải pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

VII. KINH PHÍ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

Kinh phí kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, trong đó:

- Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện;

- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Công tác chuẩn bị thực hiện kiểm kê đất đai ở các cấp

- Đối với cấp xã thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT phải hoàn thành các công việc chuẩn bị xong trước ngày 01/9/2024;

- Đối với cấp huyện thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT phải hoàn thành các công việc chuẩn bị xong trước ngày 01/9/2024;

- Đối với cấp tỉnh thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT phải hoàn thành các công việc chuẩn bị xong trước ngày 01/9/2024.

2. Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai

- Từ ngày 01/9/2024 đến trước ngày 16/3/2025

+ Tập trung tổ chức chỉ đạo, thực hiện và hoàn thành việc kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh và báo cáo kết quả về cấp huyện trước ngày 16/3/2025.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo, thực hiện, hoàn thành việc kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 16/3/2025.

+ Hoàn thành việc kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường, đất khu vực có nguy cơ sạt lở, bồi đắp; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn, đất cảng hàng không, sân bay.

b) Từ ngày 16/3/2025 đến trước ngày 30/6/2025

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo hoàn thành việc kiểm tra, thẩm định kết quả của cấp xã; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện và nộp báo cáo lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 01/5/2025;

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thành việc kiểm tra, thẩm định kết quả của cấp huyện; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp tỉnh và nộp báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/6/2025.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai năm 2024 của tỉnh để giúp UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các sở, ngành cấp tỉnh tổ chức chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định;

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài chính thẩm định để triển khai thực hiện;

- Phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của tỉnh, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai của tỉnh

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại các cấp đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo nội dung Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này;

- Cử cán bộ phụ trách, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện, cấp xã và đơn vị tư vấn thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo hướng dẫn, quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

3. Các sở, ngành cấp tỉnh

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai của tỉnh, Tổ chuyên môn giúp việc Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai của tỉnh;

- Xây dựng thiết kế kỹ thuật - dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các cấp trên địa bàn tỉnh; kinh phí hoạt động chỉ đạo của Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức tập huấn cho cấp huyện, cấp xã, các lực lượng tham gia thực hiện kiểm kê đất đai ở địa phương (*sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức hội nghị quán triệt nội dung tổ chức, triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024*);

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại cấp huyện, cấp xã; thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp tỉnh;

- Sử dụng bộ máy hành chính của Sở và một số cán bộ thuộc các Sở ngành có liên quan để giúp việc Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai giúp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê đất đai của tỉnh; thực hiện điều tra, kiểm kê chuyên đề theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024;

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (*Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm công nghệ thông tin, Trung tâm phát triển quỹ đất*) chuẩn bị lực lượng có chuyên môn nghiệp vụ sẵn sàng hỗ trợ các địa phương (*khi có đề nghị*) thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đảm bảo chất lượng và thời gian theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm đ, mục 3 Chỉ thị số 22/CT-TTg.

b) Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các cấp trên địa bàn tỉnh; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

c) Sở Nội vụ

- Cung cấp số liệu về kết quả thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tính đến hết 31/12/2024 (thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ và Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến địa giới hành chính của các cấp hành chính, làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại các cấp.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất của đơn vị mình và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất; tài liệu phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng và các quy hoạch chuyên ngành khác cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện để phục vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh để thống nhất số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê đất đai đối với đất quốc phòng, an ninh đang quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Liên hệ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để có báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, an ninh gửi cho UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định để tổng hợp, báo cáo.

e) Đề nghị các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu 4 đóng quân trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các cấp huyện, xã, Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, Công an cấp huyện thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, an ninh gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện để tổng hợp, báo cáo.

g) Cục Thống kê

Cung cấp số liệu về kinh tế, xã hội có liên quan để phục vụ cho việc phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất.

h) Các Sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp trong việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

i) Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An

Phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

4. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các ngành trong huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo đúng nội dung Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thiết kế kỹ thuật - dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An được UBND tỉnh phê duyệt và Kế hoạch này.

- Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp (kể cả các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm đ, mục 3 Chỉ thị số 22/CT-TTg; trường hợp vẫn thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn.

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện; báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn gửi Sở

Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng đăng ký đất đai) đúng nội dung và thời gian quy định.

5. UBND các xã, phường, thị trấn

- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo đúng nội dung Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thiết kế kỹ thuật - dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An được UBND tỉnh phê duyệt và Kế hoạch này.

- Kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai.

- Kiểm tra, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã; báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn gửi UBND cấp huyện đúng nội dung và thời gian quy định.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai cấp tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan (để t/h);
- Cục Thống kê (để t/h);
- BCH QS tỉnh, BCH BDBP tỉnh, Công an tỉnh (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- UBND xã, phường, thị trấn (để t/h);
- Đài PTTH NA, Báo Nghệ An, Cổng TTĐT tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, NN (TP, B. Thăng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ